

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 561/2019/DS-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Hoàn Xanh

2/ Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 350/2019/DSST ngày 08 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2019/QĐST-XX-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP S1

Địa chỉ : Lầu 8, 266-268 N1, phường X, quận Y, Tp.HCM

Người đại diện theo ủy quyền : ông Trần Đức T1

Bị đơn : Ông Nguyễn Huy H1 – sinh năm 1984

Thường trú : 304 B1, phường P1, quận T2, Tp.HCM.

(Tại phiên tòa ông T1 – có đơn xin vắng mặt, ông H1 – vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 07 năm 2019 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 có ông Trần Đức T1 trình bày: Ngày 16/10/2015, giữa Ngân hàng TMCP S1 và ông Nguyễn Huy H1 có thỏa thuận tự nguyện và ký kết hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều

khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập hằng tháng của ông H1, Ngân hàng TMCP S1 đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng gồm thẻ MC Credit Classic 512341-1702 (gọi là thẻ 01) có lãi suất trong hạn là 2.15%/tháng, lãi suất quá hạn 3.225%/tháng và thẻ JCB Motor Card 356480-6012 (gọi là thẻ 02) có lãi suất trong hạn là 2.5%/tháng, lãi suất quá hạn 3.75%/tháng với hạn mức sử dụng chung cả hai thẻ là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp các thẻ tín dụng trên, ông H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 95.781.207 đồng trong đó thẻ 01 là 66.867.000 đồng và thẻ 02 là 28.914.207 đồng. Ông H1 đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tổng cộng là 89.200.000 đồng trong đó thẻ 01 là 66.000.000 đồng và thẻ 02 là 23.200.000 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Căn cứ vào Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, ngày 01/6/2018 Ngân hàng TMCP S1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 27/9/2019, ông H1 còn nợ Ngân hàng TMCP S1 như sau : thẻ 01 tổng số tiền là 22.111.113 đồng trong đó tiền giao dịch là 66.867.000 đồng, đã thanh toán 66.000.000 đồng, nợ gốc là 14.543.773 đồng, lãi quá hạn 7.567.340 đồng và thẻ 02 tổng số tiền là 12.005.630 đồng trong đó giao dịch 28.914.207 đồng, đã thanh toán 23.200.000 đồng, nợ gốc là 7.480.230 đồng, lãi quá hạn 4.525.400 đồng.

Phương thức thanh toán : trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số nợ trên.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Huy H1 không đến và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 ông Trần Đức T1 có nộp cho Tòa án bản tóm tắt sao kê tạm tính số tiền chưa thanh toán của bị đơn đến ngày 29/11/2019 như sau : thẻ 01 tổng số tiền là 23.096.118 đồng trong đó nợ gốc là 14.543.773 đồng, lãi quá hạn là 8.552.342 đồng và thẻ 02 tổng số tiền là 12.594.680 đồng trong đó nợ gốc là 7.480.230 đồng, lãi quá hạn là 5.114.450 đồng cùng đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, cam kết nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Huy H1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh

chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ, thời hạn đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt các đương sự đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, Điều 97, Điều 171, Điều 173, Điều 203, Điều 220, Điều 248, Điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16 tháng 10 năm 2015 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S1 và ông Nguyễn Huy H1 thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông Nguyễn Huy H1 có hộ khẩu thường trú tại quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự:

Ngân hàng TMCP S1 là nguyên đơn, ông Nguyễn Huy H1 là bị đơn hoàn toàn phù hợp theo đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự :

- Đối với nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đức T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Huy H1: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Huy H1 theo quy định tại Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Nguyễn Huy H1 vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Huy H1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Xét giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16 tháng 10 năm 2015 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (bút

lục 38,39, 41), bảng tóm tắt sao kê (bút lục 42, 43), Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 và ông Nguyễn Huy H1 phát sinh quan hệ tín dụng, cụ thể ngân hàng phát hành cho ông H1 hai thẻ tín dụng (gồm thẻ MC Credit classic 512341-1702, thẻ JCB Motor Card 356480-6012) với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng ông H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 95.781.207 đồng. và thanh toán cho ngân hàng TMCP S1 với tổng số tiền 89.200.000 đồng (trong đó thẻ MC Credit classic 512341-1702 là 66.867.000 đồng, thẻ JCB Motor Card 356480-6012 là 23.200.000 đồng) (thứ tự thanh toán theo quy định tại Điều 20 bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Kể từ ngày 28/02/2019 đến nay, ông Nguyễn Huy H1 không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ nào. Ông Nguyễn Huy H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây khó khăn cho phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1. Tính đến ngày 29/11/2019 bị đơn ông Nguyễn Huy H1 chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 như sau : thẻ 01 tổng số tiền là 23.096.118 đồng trong đó nợ gốc là 14.543.773 đồng, lãi quá hạn là 8.552.342 đồng và thẻ 02 tổng số tiền là 12.594.680 đồng trong đó nợ gốc là 7.480.230 đồng, lãi quá hạn là 5.114.450 đồng. Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015 ; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Huy H1 thanh toán số tiền nợ gốc của hai thẻ tín dụng là 35.690.798 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Huy H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015. Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017. Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1

Buộc ông Nguyễn Huy H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền còn nợ chưa thanh toán tạm tính đến ngày 29/11/2019 là 35.690.798 đồng (trong đó tiền gốc là 22.024.003 đồng, tiền lãi là 13.666.795 đồng) theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16 tháng 10 năm 2015 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S1 và ông Nguyễn Huy H1.

Lãi suất tiếp tục phát sinh từ ngày 30/11/2019 cho đến khi ông H1 thanh toán xong số nợ trên theo mức lãi suất quy định trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16 tháng 10 năm 2015 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S1 và ông Nguyễn Huy H1.

- Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật
- Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Huy H1 phải nộp số tiền: 1.784.540 (một triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi) đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 803.573 (Tám trăm lẻ ba nghìn năm trăm bảy mươi ba) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0012503 ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng TMCP S1.

Về quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hiền